

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG HÙNG BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG HÙNG BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FURNITURE AND CONSTRUCTION HUNG BINH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FURNITURE AND CONSTRUCTION HUNG BINH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108565527

3. Ngày thành lập: 28/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, tổ 22, khối 7, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989851555

Fax:

Email: tranhuyenhvhc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
3.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
4.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
7.	In ấn	1811
8.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
10.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4541
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất	7410
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Loại trừ đầu giá)	4512

17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ	4390
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
23.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4543
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
28.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
29.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4511
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Bán buôn đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4633
40.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

46.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế Nội ngoại thất công trình; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (Không bao gồm xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong xây dựng).	7110(Chính)
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
52.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
53.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
60.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HUYỀN	Xóm Hòa Nam, Xã Thanh Hòa, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	5.000.000.000	55,600	186576782	
			Tổng số	50.000	5.000.000.000	55,600		

2	TRẦN THỊ HIỀN	Xóm Hòa Nam, Xã Thanh Hòa, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	22,200	040183001379	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	22,200		
3	TRẦN CHÍNH NGHĨA	Số 05/ ngõ 07/ đường Trần Quang Khải, khối 16, Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	22,200	187070932	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	22,200		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186576782

Ngày cấp: 06/07/2017

Nơi cấp: Công an Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Hòa Nam, Xã Thanh Hòa, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Hòa Nam, Xã Thanh Hòa, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội